TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 32/2020/QĐST-DS	*Hương Thủy, ngày 02 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1948; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Văn M, sinh năm 1945; cùng địa chỉ: Số nhà 03/303/13 NTT, phường TD, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Chị Lê Thị A, sinh năm 1971; địa chỉ: số nhà 04/303/13 NTT, phường TD, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- NGười có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Văn G, sinh năm 1965; địa chỉ: số nhà 04/303/13 NTT, phường TD, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Lê Thị A có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị H số tiền là 50.000.000 đồng

b. Về phương thức trả nợ:

Đợt 1: Vào ngày 30.11.2020: Bà Lê Thị A có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị H số tiền 30 triệu đồng.

Đợt 2: Vào ngày 30.01.2021: Bà Lê Thị A có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị H số tiền 20 triệu đồng.

Trường hợp Bà Lê Thị A vi phạm nghĩa vụ trả nợ 02 lần liên tiếp thì nguyên đơn có quyền yêu cầu trả toàn bộ số nợ còn lại 01 lần.

Kể từ ngày bà Lê Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lê Thị A không

thi hành án hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền như thỏa thuận thì bà Lê Thị A còn phải trả thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

c. Về án phí dân sự sơ thẩm: Là 1.250.000 đồng [(tức là: 50.000.000 đồng x 5%) x 50% = 1.250.000 đồng]. Các bên đương sự thỏa thuận mỗi bên chịu 50% số tiền án phí tranh chấp dân sự nói trên; tức là:

- Bà Lê Thị H phải chịu 625.000 đồng án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm. Bà Lê Thị H là người cao tuổi theo quy định của Luật người cao tuổi, thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBNTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Lê Thị A phải chịu 625.000 đồng án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Dũng